

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BGDĐT ngày tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Hà Nội, năm 2021

PHẦN THỨ NHẤT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học cơ sở (THCS) là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục cấp THCS, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học viên, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng GDTX;

2. Chương trình GDTX cấp THCS được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 30/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018), đồng thời kế thừa và phát triển những ưu điểm của Chương trình Bổ túc THCS hiện hành theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học .

3. Chương trình GDTX cấp THCS bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học theo Chương trình GDPT 2018 cùng cấp học. Nội dung các môn học của Chương trình GDTX cấp THCS đảm bảo kiến thức cơ bản, cốt lõi tối thiểu về yêu cầu cần đạt và chuẩn đầu ra của Chương trình GDPT 2018 cùng cấp học, đồng thời lựa chọn số môn học văn hóa cho phù hợp với khả năng nhận thức của học viên và điều kiện thực tế dạy học của các cơ sở GDTX.

4. Nội dung giáo dục của Chương trình GDTX cấp THCS lựa chọn những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong đời sống. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định tại Chương trình GDPT 2018 có điều chỉnh và tinh giảm mức độ kiến thức, chủ yếu là mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng; tăng cường bài học hướng dẫn tự học và bổ sung những kiến thức thực hành, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS

- Chương trình GDTX cấp THCS nhằm tạo cơ hội học tập cho các học viên có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện theo học chương trình GDPT 2018 chính quy để đạt được trình độ THCS theo hình thức GDTX, góp phần thực hiện phổ cập giáo dục THCS, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

- Mục tiêu chung của Chương trình GDTX cấp THCS nhằm giúp học viên phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển của giáo dục tiểu học, có trình độ cần thiết ở cấp THCS để có thể tham gia vào thị trường lao động, làm tốt hơn công việc đang làm, tìm kiếm việc làm hoặc tiếp tục học nghề và học lên các cấp học cao hơn.

- Chương trình GDTX cấp THCS nhằm cụ thể hoá mục tiêu GDPT 2018, giúp học viên làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

1. Chương trình GDTX cấp THCS hình thành và phát triển cho học viên những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2. Chương trình GDTX cấp THCS hình thành và phát triển cho học viên những năng lực cốt lõi sau:

a) Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

b) Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học.

3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chủ yếu của học viên

Những yêu cầu cần đạt cụ thể về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi được quy định tại phần thứ nhất. Những vấn đề chung của Chương trình GDTX cấp THCS. Các phẩm chất và năng lực đặc thù được quy định tại chương trình môn học.

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu của học viên

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt
Yêu nước	– Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. – Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn

	luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương. – Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá tại địa phương
Nhân ái Yêu quý mọi người	– Trân trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác. – Có thái độ không đồng tình với cái ác, cái xấu; không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,... – Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.
Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	– Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. – Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác. – Có thái độ cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
Chăm chỉ	
Ham học	– Luôn có ý thức cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. – Có ý thức học tốt các môn học. – Có ý thức đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. – Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.
Chăm làm	– Có ý thức tích cực tham gia công việc lao động, sản xuất phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. – Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở nhà trường và cộng đồng.
Trung thực	– Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. – Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.

	– Tôn trọng lễ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. – Có ý thức không lấy của công. – Có ý thức đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
Trách nhiệm	
Có trách nhiệm với bản thân	– Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. – Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lý đồ dùng của bản thân. – Có ý thức tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lý; bố trí thời gian học tập hợp lý. – Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.
Có trách nhiệm đối với gia đình	– Quan tâm và thực hiện các công việc của gia đình. – Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình. – Có ý thức tham gia làm việc để giúp đỡ gia đình.
Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội	– Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. – Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương. – Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. – Có ý thức tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định; không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.

Có trách nhiệm với môi trường sống	– Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên. – Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. – Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.
------------------------------------	---

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Năng lực tự chủ và tự học	
Tự lực	Có ý thức chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không có những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.
Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng	Có những hiểu biết nhất định về quyền, nhu cầu cá nhân; hiểu và biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.
Tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của bản thân và hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến hành vi. – Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; không đua đòi ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, càn quấy; không cở vũ hoặc làm những việc xấu. – Biết thực hiện kiên trì kế hoạch học tập, lao động.
Thích ứng với cuộc sống	– Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. – Có thái độ bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc cần thiết đã định.

Định hướng nghề nghiệp	– Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. – Hiểu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. – Nắm được một số thông tin chính về các ngành nghề ở địa phương, ngành nghề thuộc các lĩnh vực sản xuất chủ yếu; lựa chọn được hướng phát triển phù hợp sau trung học cơ sở.
Tự học, tự hoàn thiện	– Có ý thức tự đặt được mục tiêu học tập để phấn đấu thực hiện. – Tự xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt, bằng bản đồ khái niệm, bảng, các từ khoá; ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính. – Có thái độ điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập. – Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân hướng tới các giá trị xã hội.
Năng lực giao tiếp và hợp tác	
Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp	– Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. – Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả. – Tiếp nhận được các văn bản về những vấn đề đơn giản của đời sống, khoa học, nghệ thuật, có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, kí hiệu, hình ảnh. – Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, kí hiệu, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản về đời sống, khoa học, nghệ thuật.

	– Có ý thức lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và thái độ của đối tượng giao tiếp.
Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn	– Biết cách thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các thành viên trong gia đình và của cộng đồng (họ hàng, bạn bè, hàng xóm,...). – Nhận biết được mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau; có ý thức và thiện chí dàn xếp, xử lý các mâu thuẫn giữa các cá nhân.
Xác định mục đích và phương thức hợp tác	Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm.
Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân trong nhóm	Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.
Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác	Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.
Tổ chức và thuyết phục người khác	Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
Đánh giá hoạt động hợp tác	Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.
Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	
Nhận ra ý tưởng mới	Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.
Phát hiện và làm rõ vấn đề	Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

Hình thành và triển khai ý tưởng mới	Phát hiện yếu tố mới, tích cực trong những ý kiến của người khác; hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho; đề xuất giải pháp cải tiến hay thay thế các giải pháp không còn phù hợp; so sánh và bình luận được về các giải pháp đề xuất.
Đề xuất, lựa chọn giải pháp	Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.
Thiết kế và tổ chức hoạt động	– Lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp. – Biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động. – Đánh giá được sự phù hợp hay không phù hợp của kế hoạch, giải pháp và việc thực hiện kế hoạch, giải pháp.
Tư duy độc lập	Biết đặt các câu hỏi khác nhau về một sự vật, hiện tượng, vấn đề; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc; biết quan tâm tới các chứng cứ khi nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng; biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

4. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn học

a) Năng lực ngôn ngữ

Năng lực ngôn ngữ của học viên bao gồm năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực sử dụng ngoại ngữ; mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động: nghe, nói, đọc, viết.

Yêu cầu cần đạt về năng lực ngôn ngữ đối với học viên mỗi lớp học được quy định trong chương trình môn Ngữ văn, chương trình môn Ngoại ngữ và được thực hiện trong toàn bộ các môn học phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học, trong đó môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ là chủ đạo.

b) Năng lực tính toán

Năng lực tính toán của học viên được thể hiện qua các hoạt động sau đây:

- Nhận thức kiến thức toán học;
- Tư duy toán học;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Năng lực tính toán được hình thành, phát triển ở nhiều môn học phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học. Biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán là năng lực toán học, được hình thành và phát triển chủ yếu ở môn Toán. Yêu cầu cần đạt về năng lực toán học đối với học viên mỗi lớp học được quy định trong chương trình môn Toán.

c) Năng lực khoa học (Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội)

Năng lực khoa học của học viên được thể hiện qua các hoạt động sau đây:

- Nhận thức khoa học;
- Tìm hiểu tự nhiên, tìm hiểu xã hội;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Năng lực khoa học được hình thành, phát triển ở nhiều môn học, trong đó các môn học chủ đạo là: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí. Chương trình mỗi môn học giúp học viên tiếp tục phát triển năng lực khoa học với mức độ chuyên sâu: năng lực khoa học tự nhiên, năng lực khoa học xã hội.

Yêu cầu cần đạt về năng lực khoa học đối với học viên mỗi lớp học được quy định trong chương trình các môn: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí.

d) Năng lực công nghệ

Năng lực công nghệ của học viên được thể hiện qua các hoạt động sau đây:

- Nhận thức công nghệ;
- Giao tiếp công nghệ;
- Sử dụng công nghệ;
- Đánh giá công nghệ;
- Thiết kế kĩ thuật.

Yêu cầu cần đạt về năng lực công nghệ đối với học viên mỗi lớp học được quy định trong chương trình môn Công nghệ.

đ) Năng lực tin học

Năng lực tin học của học viên được thể hiện qua các hoạt động sau đây:

- Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;
- Ứng xử phù hợp trong môi trường số;
- Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;
- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học;
- Hợp tác trong môi trường số.

Yêu cầu cần đạt về năng lực tin học đối với học viên mỗi lớp học được quy định trong chương trình môn Tin học.

IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Chương trình GDTX cấp THCS được thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Học viên vào học lớp 6 phải hoàn thành Chương trình Giáo dục Tiểu học hoặc hoàn thành Chương trình Xóa mù chữ.

1. Nội dung giáo dục

Các môn giáo dục bắt buộc gồm: Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên;

Các môn học tự chọn gồm: Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ và Tiếng dân tộc thiểu số.

Nội dung Chương trình ngoại ngữ tiếng Anh được quy định tại Thông tư này. Các chương trình ngoại ngữ khác thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Nội dung dạy học Tiếng dân tộc thiểu số được quy định trong từng Chương trình Tiếng dân tộc thiểu số do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

Đối với các môn học tự chọn: Giao quyền cho Giám đốc trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX quyết định việc lựa chọn các môn học Ngoại ngữ, Công nghệ, Tin học và Tiếng dân tộc thiểu số trên cơ sở bảo đảm yêu cầu về giáo dục, nguyện vọng của người học và các điều kiện dạy học thực tế của trung tâm.

Các hoạt động giáo dục bắt buộc gồm: Hoạt động tập thể và nội dung giáo dục của địa phương.

Nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học viên những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học viên tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương.

Nội dung giáo dục của địa phương được thực hiện theo các nội dung do ủy ban nhân dân tỉnh biên soạn và ban hành.

2. Thời lượng giáo dục

Thời lượng mỗi năm học ít nhất là 35 tuần. Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Mỗi tuần có ít nhất 1 tiết của hoạt động tập thể để sinh hoạt lớp, sinh hoạt toàn trung tâm hoặc tổ chức các hoạt động tập thể do các trung tâm xây dựng

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục Chương trình GDTX cấp THCS

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Môn học bắt buộc	560	560	560	560
Ngữ văn	140	140	140	140
Toán	140	140	140	140
Giáo dục công dân	35	35	35	35
Lịch sử và Địa lí	105	105	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
Môn học tự chọn	280	280	297	297
Ngoại ngữ	105	105	105	105

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tin học	35	35	35	35
Công nghệ	35	35	52	52
Tiếng dân tộc thiểu số	105	105	105	105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	70	70	70	70
Hoạt động tập thể	35	35	35	35
Giáo dục của địa phương	35	35	35	35
Tổng số tiết học/năm học (tính cả các môn học tự chọn)	910	910	927	927
Số tiết học trung bình/tuần (tính cả các môn học tự chọn)	26	26	26,5	26,5

V. ĐỊNH HƯỚNG VỀ NỘI DUNG GIÁO DỤC

Chương trình GDTX cấp THCS thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học viên thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học và giáo dục công dân. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học.

Căn cứ mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở từng lớp học và theo từng môn học, Chương trình GDTX cấp THCS của mỗi môn học bảo đảm trang bị cho học viên tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu và đáp ứng nguyện vọng, phát triển tiềm năng, sở trường của mỗi học viên và phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

VI. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Định hướng về phương pháp giáo dục

- Các môn học áp dụng các phương pháp dạy học tích cực hoá hoạt động của học viên, trong đó, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học viên, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

- Phương pháp giáo dục cần khai thác kinh nghiệm của người học, coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, sử dụng các phương tiện hiện đại và công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học thông qua một số hình thức chủ yếu sau: thực hiện bài tập, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu;

- Tuỳ theo mục tiêu, tính chất nội dung dạy học, giáo viên có thể tổ chức cho học viên được làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm mỗi học viên được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

2. Định hướng về đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học viên để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học viên và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đánh giá kết quả học tập của học viên đối với mỗi môn học, mỗi lớp học và cấp học nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu chương trình GDTX cấp THCS, làm căn cứ để điều chỉnh quá trình dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong các chương trình môn học. Phạm vi đánh giá bao gồm các môn học giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn. Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của người học.

Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Cùng với kết quả các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn được sử dụng cho đánh giá kết quả học tập chung của học viên trong từng năm học và trong cả quá trình học tập.

Việc đánh giá thường xuyên do giáo viên phụ trách môn học tổ chức, kết hợp đánh giá của giáo viên, của cha mẹ học viên, của bản thân người học được đánh giá và của các học học khác.

Việc đánh giá định kì do cơ sở giáo dục tổ chức để phục vụ công tác quản lí các hoạt động dạy học, bảo đảm chất lượng ở cơ sở giáo dục và phục vụ phát triển chương trình.

Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ, đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học viên, đánh giá của bạn bè và phụ huynh người học.

Kết hợp giữa các hình thức đánh giá trắc nghiệm khách quan với các hình thức đánh giá khác như: đánh giá theo dự án, phiếu học tập, hồ sơ học tập học viên...

Phương thức đánh giá bảo đảm độ tin cậy, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, không gây áp lực lên người học.

Nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá đảm bảo tính khách quan, toàn diện khoa học và trung thực, phản ánh đúng chất lượng và năng lực thực sự của người học đối với từng môn học, lớp học và cấp học.
- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và phát triển năng lực theo chuẩn đầu ra của người học để đánh giá trên cơ sở sự tiến bộ của người học.

VII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

Trong Chương trình GDTX cấp THCS, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Những vấn đề chung về Chương trình GDTX cấp THCS: là văn bản quy định những vấn đề chung nhất, có tính chất định hướng của Chương trình GDTX cấp THCS, bao gồm: quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu Chương trình GDTX cấp THCS, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học viên, hệ thống môn học, thời lượng của từng môn học, định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện chương trình.

b) Chương trình môn học: là văn bản xác định về mục tiêu và yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục cốt lõi của môn học ở mỗi lớp đối với tất cả học viên, định hướng kế hoạch dạy học môn học ở mỗi lớp, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục của môn học.

c) Môn học giáo dục bắt buộc: là môn học mà tất cả các học viên đều phải học.

d) Môn học tự chọn: là môn học không bắt buộc, học viên được chọn theo nguyện vọng. Trên cơ sở nguyện vọng của người học, giám đốc các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX căn cứ điều kiện dạy học, đội ngũ giáo viên để quyết định tổ chức các môn học tự chọn.

đ) Phẩm chất: là những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử của con người; cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người.

e) Năng lực: là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

g) Năng lực cốt lõi: là năng lực cơ bản, thiết yếu mà bất kỳ ai cũng cần phải có để sống, học tập và làm việc hiệu quả.

h) Yêu cầu cần đạt: là kết quả mà học viên cần đạt được về phẩm chất và năng lực sau mỗi lớp học ở từng môn học; trong đó, mỗi lớp học sau đều có những yêu cầu riêng cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các lớp học trước đó.

2. Điều kiện thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS

Cơ sở GDTX được giao nhiệm vụ tổ chức dạy Chương trình GDTX cấp THCS phải đảm bảo các điều kiện để đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình như sau:

a) Về đội ngũ giáo viên

- Số lượng và cơ cấu giáo viên (giáo viên biên chế và giáo viên hợp đồng thỉnh giảng) bảo đảm để dạy các môn học của Chương trình GDTX cấp THCS (tối thiểu mỗi môn học có ít nhất 01 giáo viên biên chế kể các các môn học tự chọn. Riêng môn Toán và Môn Ngữ văn có ít nhất từ 2 giáo viên biên chế trở lên);

- 100% giáo viên có trình độ được đào tạo đạt chuẩn; được xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông cùng cấp học;

- Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Quy chế tổ chức hoạt động của trung tâm GDTX, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và các quy định hiện hành của pháp luật;

- Giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDTX cấp THCS.

b) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Các địa phương đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất để thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS: Bố trí đủ các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, phòng tin học và phòng học ngoại ngữ;

- Trang bị đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sách giáo khoa các môn học của Chương trình GDTX cấp THCS được dùng chung với sách giáo khoa phổ thông do các địa phương lựa chọn.
